

Số: 11 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo đối với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Quyết định số 60/QĐ-TTr ngày 28/8/2023 và Quyết định số 65/QĐ-TTr ngày 12/9/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thanh tra việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học (ĐH) và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo đối với Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXHNV) - Đại học Quốc gia Thành phố (ĐHQG TP) Hồ Chí Minh, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh và thu nhận hồ sơ, tài liệu tại Trường theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 20/BC-ĐTTr ngày 29/11/2023 của Trường Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường ĐH KHXHNV tại văn bản số 132/XHNV-QLĐT ngày 19/01/2024, ý kiến của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 124/ĐHQG-ĐT ngày 25/01/2024 và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ GDĐT kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường ĐH KHXHNV là đơn vị thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Trường có hai cơ sở đào tạo: Cơ sở tại địa chỉ số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1 với diện tích 1,04 ha; cơ sở tại Thủ Đức có diện tích 20,34 ha nằm trong khu quy hoạch chung 643,7 ha của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

2. Trường hiện có Hội đồng Trường; Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng khác; các khoa và bộ môn thuộc khoa; phòng ban, trung tâm và các đơn vị khác thuộc, trực thuộc Trường; các tổ chức thuộc phòng, trung tâm; Tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác; Cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và đơn vị khác theo nhu cầu phát triển của Trường.

3. Tổng số viên chức và người lao động của Trường là 903 người, trong đó có 522 giảng viên, có 04 Giáo sư (GS), 39 Phó Giáo sư (PGS), 233 Tiến sĩ (TS), 387 Thạc sĩ (ThS).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TỰ CHỦ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Các điều kiện để thực hiện quyền tự chủ

a) Thành lập Hội đồng trường

Hội đồng trường (HĐT), Trường ĐH KHXHNV được công nhận theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐĐHQG ngày 13/10/2020 của Hội đồng ĐHQG TP. Hồ Chí Minh với tổng số 25 thành viên, có 8/25 thành viên là người ngoài trường. Ngày 22/10/2021, Hội đồng ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Nghị quyết số 05/NQ-HĐĐHQG miễn nhiệm thành viên HĐT đối với PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, công nhận PGS.TS Vũ Hải Quân là thành viên HĐT; ngày 27/12/2022, Hội đồng ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐHQG miễn nhiệm bà Trương Lý Hoàng Phi, công nhận PGS.TS Huỳnh Ngọc Thu là thành viên HĐT.

b) Đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục ĐH

Trường ĐH KHXHNV đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục ĐH năm 2017, được công nhận theo Quyết định số 25/QĐ-KĐCL ngày 27/3/2017; năm 2022, được công nhận Quyết định số 1222/QĐ-KĐCL ngày 23/12/2022 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG Hà Nội.

Trong giai đoạn 2020-2022, Trường ĐH KHXHNV có 14 CTĐT được công nhận đạt chuẩn kiểm định theo các bộ tiêu chuẩn AUN-QA, FIBAA, Bộ GDĐT.

c) Ban hành văn bản và tổ chức thực hiện:

- HĐT đã ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của HĐT gồm 5 chương, 24 điều theo Quyết định số 12/QĐ-XHNV-HĐT ngày 26/7/2022. Trước đó, Trường hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-XHNV-TCCB ngày 09/12/2016.

- Quyết định số 14/QĐ-XHNV-HĐT ngày 26/7/2022 của Chủ tịch HĐT về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐT, Trường ĐH KHXHNV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Quyết định số 22/QĐ-XHNV-HĐT ngày 09/9/2022 của Chủ tịch HĐT về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường ĐH KHXHNV.

- Quyết định số 28/QĐ-XHNV-HĐT ngày 29/12/2022 của Chủ tịch HĐT về việc ban hành Chương trình làm việc năm 2023 Hội đồng trường, Trường ĐH KHXHNV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Quyết định số 01/QĐ-XHNV-HĐT ngày 08/3/2022 của HĐT về việc ban hành Quy chế về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐH KHXHNV.

- Hiệu trưởng ban hành nhiều văn bản, quy định nội bộ để tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo tại Trường như: Quy chế đào tạo trình độ ĐH; quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS; quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS...

- Ngày 26/10/2022, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số 1433/QĐ-ĐHQG phê duyệt phương án tự chủ tài chính năm 2022 đối với các đơn vị thành viên thuộc ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, trong đó có Trường ĐH KHXHNV; ngày 08/11/2023, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số 1543/QĐ-ĐHQG giao tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho Trường ĐH KHXHNV là đơn vị nhóm 2.

d) Thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong các cơ sở giáo dục ĐH: Việc phân quyền tự chủ, trách nhiệm giải

trình đến từng đơn vị, cá nhân trong Trường đã được thể hiện trong *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường*.

đ) Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thông tin khác theo quy định của pháp luật

- Trường thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục tại địa chỉ: https://hcmussh.edu.vn/hcth/3_cong_khai/2021-2022; công khai đề án tuyển sinh tại địa chỉ: <https://hcmussh.edu.vn/tin-tuc/de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2023>; công khai thông tin về văn bằng tại địa chỉ: <https://hcmussh.edu.vn/ctsv/tra-cuu-van-bang>.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm: Năm 2020 là 91,80%, trong đó, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (SVTN) có việc làm/ tổng số SV phản hồi là 87,11%; năm 2021 là 90.03%, trong đó, tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi là 84,81%.

Từ ngày 13/10/2020 trở về trước, Trường không có HĐT. HĐT được thành lập theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐĐHQG ngày 13/10/2020 của Hội đồng ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đảm bảo quy định của Luật 34/2018/QH14 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

Đến ngày 09/9/2022, HĐT cơ bản ban hành được các văn bản thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện trong Nhà trường. Như vậy, từ thời điểm này, Trường cơ bản đáp ứng điều kiện để thực hiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 kể từ ngày 09/9/2022.

2. Việc thực hiện quyền tự chủ

Trường thực hiện tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn; tự chủ trong tổ chức và nhân sự và tự chủ trong tài chính và tài sản và những nội dung khác (nếu có) theo phân cấp của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

Trong thời kỳ thanh tra, Trường thực hiện mở ngành đào tạo theo quy trình mở ngành đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH tại Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/7/2017 của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định mở ngành đào tạo. Theo báo cáo giải trình của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh: Trường ĐH KHXHNV đã nhận các hướng dẫn, góp ý chi tiết từ ĐHQG TP. Hồ Chí Minh để điều chỉnh, hoàn thiện đề án. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh là đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án. Sau khi thông qua Hội đồng thẩm định, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có văn bản cho phép Trường ĐH KHXHNV thực hiện mở ngành đào tạo.

II. VIỆC TỰ CHỦ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trong thời kỳ thanh tra, từ 01/01/2020 đến 31/12/2022, Trường đã ban hành quyết định mở 03 ngành trình độ ĐH, 03 ngành trình độ ThS và 01 ngành trình độ TS; ĐHQG TP Hồ Chí Minh cho phép mở 01 ngành trình độ ThS và 02 ngành trình độ TS. Các ngành Trường mở đều có Nghị quyết của HĐT có trong Kế hoạch chiến lược của Nhà trường giai đoạn 2016-2020.

Trình tự mở ngành được Trường thực hiện theo Điều 10 Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/07/2017 gồm 08 bước: (1) Tờ trình về mở ngành đào tạo, (2) Xây dựng chương trình đào tạo, (3) Bản nhận xét của các chuyên gia, các nhà quản lý và đại diện các tổ chức bên ngoài, (4) Biên bản hội thảo lấy ý kiến xây dựng chương trình đào tạo, (5) Bản so sánh với các chương trình trong và ngoài nước; (6) Biên bản ký kết hợp tác về nơi thực tập cho sinh viên; (7) Biên bản họp Hội đồng khoa học của khoa; (8) Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở đào tạo. Trên cơ sở đó trường Báo cáo ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, sau khi được ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đồng ý, Hiệu trưởng ban hành Quyết định mở ngành đào tạo.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình đảm bảo điều kiện tổ chức giảng dạy ngành theo quy định.

Đối với ngành dự kiến mở chưa có trong Danh mục đào tạo tại thời điểm mở ngành, Đề án mở ngành của Trường đã làm rõ luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành mới này; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 (hai) chương trình đào tạo tham khảo của cơ sở giáo dục ĐH nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng.

1. Ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học, mã số 7310403

Ngày 25/3/2021 Trường ĐH KHxHNV có Văn bản số 155/XHNV-ĐH gửi Ban ĐH, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đề nghị mở ngành đào tạo trình độ ĐH: Tâm lý học giáo dục và Quản lý giáo dục. Ngày 09/4/2021, HĐT có Nghị quyết số 07/NQ-XHNV-HĐT thống nhất chủ trương mở ngành Tâm lý học giáo dục và Quản lý giáo dục. Trường thực hiện quy trình mở ngành, thành lập các ban thực hiện quy trình mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo theo quy định.

Thời gian đào tạo 3,5 năm, chương trình đào tạo có khối lượng 120 tín chỉ, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng điều kiện mở ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT.

Ngày 11/5/2021 ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Công văn số 701/ĐHQG-ĐH đồng ý cho trường mở ngành Tâm lý học giáo dục trình độ ĐH, trên cơ sở đó, Trường có Quyết định số 252/QĐ-XHNV-ĐT ngày 12/5/2021 mở ngành đào tạo Tâm lý giáo dục trình độ ĐH hệ chính quy và giao nhiệm vụ cho Khoa Giáo dục quản lý, tổ chức đào tạo.

2. Ngành Quản lý giáo dục trình độ đại học, mã số 7310403

Ngày 25/3/2021 Trường ĐH KHxHNV có Văn bản số 155/XHNV-ĐH gửi Ban ĐH, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đề nghị mở ngành đào tạo trình độ ĐH: Tâm lý học giáo dục và Quản lý giáo dục. Ngày 09/4/2021, HĐT có Nghị quyết số 07/NQ-XHNV-HĐT thống nhất chủ trương mở ngành Tâm lý học giáo dục và Quản lý

giáo dục. Trường thực hiện quy trình mở ngành, thành lập các ban thực hiện quy trình mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo theo quy định.

Thời gian đào tạo 3,5 năm, chương trình đào tạo có khối lượng 120 tín chỉ, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng điều kiện mở ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT.

Ngày 11/5/2021 ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Công văn số 701/ĐHQG-ĐH đồng ý cho trường mở ngành Quản lý giáo dục trình độ ĐH, trên cơ sở đó, Trường có Quyết định số 255/QĐ-XHNV-ĐT ngày 12/5/2021 mở ngành đào tạo Quản lý giáo dục trình độ ĐH hệ chính quy và giao nhiệm vụ cho Khoa Giáo dục quản lý, tổ chức đào tạo.

3. Ngành Quản trị văn phòng trình độ đại học, mã số 7340406

Trường xây dựng Đề án mở ngành và có Công văn số 567/XHNV-ĐT ngày 28/12/2021 gửi Bộ GDĐT việc báo cáo giải trình tự chủ mở các ngành đào tạo.

Thời gian đào tạo trong 4 năm, chương trình với khối lượng 120 tín chỉ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng điều kiện mở ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT.

ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có văn bản số 1492/ĐHQG-ĐH ngày 13/8/2020 gửi Trường ĐH KHXHNV về việc đồng ý cho Trường ĐH KHXHNV đào tạo trình độ ĐH hệ chính quy ngành Quản trị văn phòng (mã ngành 7340406). Trường có Quyết định số 368/QĐ-XHNV-ĐT ngày 18/8/2020 về việc mở ngành đào tạo Quản trị văn phòng trình độ ĐH hệ chính quy tại Trường ĐH KHXHNV, giao nhiệm vụ cho Khoa Lưu trữ học - Quản trị văn phòng tổ chức thực hiện chương trình.

4. Ngành Giáo dục học trình độ thạc sĩ, mã số 8140101

Đề án phát triển Trường năm 2018 có định hướng mở ngành ThS Giáo dục học. Ngành Giáo dục học trình độ ĐH của Trường đạt chuẩn kiểm định của tổ chức AUN-QA và được cấp giấy chứng nhận số AP371VNHCMJAN19 ngày 10/02/2019. Trường thực hiện quy trình mở ngành, thành lập các ban thực hiện quy trình mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo theo quy định.

Thời gian đào tạo 2 năm, chương trình đào tạo có khối lượng 64 tín chỉ, cho cả định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ GDĐT.

Ngày 07/9/2020 ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Công văn số 1644/ĐHQG-SĐH ngày 07/9/2020 đồng ý để nhà trường ban hành quyết định mở ngành ThS Giáo dục học. Ngày 09/9/2020, Trường có Quyết định số 700/QĐ-XHNV-SĐH

mở ngành đào tạo Giáo dục học trình độ ThS và giao nhiệm vụ cho Khoa Giáo dục quản lý, tổ chức đào tạo.

5. Ngành Báo chí học trình độ thạc sĩ, mã số 8320101

Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2016-2020 đối với đơn vị thành viên, trực thuộc trong đó có chủ trương mở ngành ThS Báo chí học (mã ngành 8320101) của Trường. Ngành Báo chí học trình độ ĐH của Trường đạt chuẩn kiểm định theo AUN, số chứng nhận AP141VNUHCMJAN16 ngày 10/5/2016. Trường thực hiện quy trình mở ngành, thành lập các ban thực hiện quy trình mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo theo quy định.

Thời gian đào tạo 2 năm, chương trình đào tạo với tổng số 64 tín chỉ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu mở ngành gồm 5 giảng viên có trình độ TS trở lên có ngành phù hợp trong đó có 1 PGS chủ trì tổ chức thực hiện chương trình.

Trường có Quyết định mở ngành số 137/QĐ-XHNV-SĐH ngày 08/02/2021 mở ngành và giao nhiệm vụ cho Khoa Báo chí và Truyền thông đào tạo trình độ ThS ngành Báo chí học.

6. Ngành Hàn Quốc học trình độ Thạc sĩ, mã ngành thí điểm do Trường đề xuất 8310614

HĐT đã có Quyết định số 07/QĐ-XHNV-HĐT ngày 09/4/2021 thống nhất chủ trương mở mới ngành đào tạo Hàn Quốc học trình độ ThS. Trường ĐH KH XHNV có Tờ trình gửi ĐHQG TP. Hồ Chí Minh về việc mở ngành Hàn Quốc học trình độ ThS. Trường thực hiện quy trình mở ngành, thành lập các ban thực hiện quy trình mở ngành theo quy định.

Thời gian đào tạo 02 năm, chương trình đào tạo có khối lượng 64 tín chỉ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành có 01 GV là GS.TS Văn học¹; 05 GV có trình độ TS²; tại thời điểm mở ngành, Trường có 08/08 giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo, 7/8 giảng viên có công bố khoa học, bài báo, xuất bản sách/giáo trình thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo. Trường có minh chứng 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo.

Trường có Quyết định số 963/QĐ-XHNV-SĐH ngày 6/12/2021 mở ngành và giao nhiệm vụ cho Khoa Hàn Quốc học đào tạo thí điểm trình độ ThS ngành Hàn Quốc học. Thời điểm mở ngành Hàn Quốc học trình độ ThS của Trường,

¹ GS.TS Ngữ văn, có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, có đủ công bố khoa học, bài báo thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo.

² TS ngành Giáo dục tiếng Hàn; TS ngành Lịch sử thế giới cận – hiện đại; TS ngành Tâm lý học giáo dục, giáo dục đa văn hóa; TS Sư phạm tiếng Hàn Quốc. Tất cả giảng viên đều có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, có đủ công bố khoa học, bài báo, xuất bản sách/giáo trình thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo đã công bố theo quy định;

ngành Hàn Quốc học trình độ ĐH của Trường chưa đạt chuẩn kiểm định, ngày 23/2/2023, ngành Hàn Quốc học trình độ ĐH của Trường mới đạt kiểm định theo Quyết định số 30/NQ-HĐKĐCLGD của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn.

7. Ngành Việt Nam học trình độ tiến sĩ, mã số 9310630

HĐT có Quyết định số 07/QĐ-XHNV-HĐT ngày 09/4/2021 thống nhất chủ trương mở mới ngành đào tạo Việt Nam học trình độ TS.

Trường có Tờ trình số 23/XHNV-SĐH ngày 13/4/2022 gửi ĐHQG TP. Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo Việt Nam học trình độ TS. Ngành Việt Nam học đã đào tạo trình độ ĐH, ThS, hiện đã có học viên ThS tốt nghiệp; đã kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ ThS theo tiêu chuẩn AUN-QA ngày 10/02/2019. Trường có hồ sơ mở ngành đào tạo và tờ trình gửi ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

Chương trình đào tạo có khối lượng 90 tín chỉ, tổng thời gian 03 năm, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành có 06 giảng viên có trình độ TS trở lên trong đó 1 PGS.TS Ngữ văn³; 1 PGS.TS Lịch sử⁴ và 04 TS⁵. Tất cả giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo, trong đội tuổi lao động. Trong 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, 06/06 giảng viên có đủ công bố khoa học, bài báo, xuất bản sách/giáo trình thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo đã công bố theo quy định. Hiện Trường chưa có tạp chí khoa học công nghệ riêng của cơ sở đào tạo mà sử dụng chung tạp chí của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

Trường có Quyết định số 620/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15/6/2022 mở ngành và giao nhiệm vụ cho Khoa Việt Nam học đào tạo trình độ TS ngành Việt Nam học.

8. Các ngành do ĐHQG TP. Hồ Chí Minh cho phép mở

Trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số 185/QĐ-ĐHQG ngày 20/3/2020 cho phép Trường mở ngành Khoa học Thư viện trình độ TS, mã số 9320203; Quyết định số 1548/QĐ-ĐHQG ngày 06/12/2021 cho phép Trường mở ngành Du lịch trình độ ThS, mã số 8810101; Quyết định số 1621/QĐ-ĐHQG ngày 16/12/2021 cho phép Trường mở ngành Nhân học trình độ TS, mã số 9310302.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo

³ PGS.TS ngành Ngữ Văn, có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; Trong 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, có đủ công bố khoa học, bài báo thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo đã công bố;

⁴ PGS.TS ngành Lịch sử, có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; Trong 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, có đủ công bố khoa học, bài báo thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo đã công bố;

⁵ TS ngành Việt Nam học; TS Ngữ văn; TS Quốc tế học; TS ngành Đông Nam Á học. Tất cả giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo 5 năm tính đến thời điểm mở ngành, có đủ công bố khoa học, bài báo, xuất bản sách/giáo trình thuộc lĩnh vực đăng ký đào tạo đã công bố;

Trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH năm 2023 theo Quy chế đào tạo ĐH số 268/XHNV-ĐT ngày 14/7/2020; với trình độ ThS năm 2022 theo Quy chế đào tạo trình độ ThS của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03/11/2021; thực hiện rà soát chương trình đào tạo trình độ TS năm 2023 theo Quy chế đào tạo trình độ TS của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh số 1688/QĐ-ĐHQG ngày 18/12/2022.

Các chương trình đào tạo trình độ ĐH có khối lượng kiến thức tối thiểu từ 120 tín chỉ đến 130 tín chỉ; chương trình đào tạo trình độ ThS có khối lượng kiến thức tối thiểu 60 tín chỉ trở lên; chương trình đào tạo trình độ TS có khối lượng kiến thức tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng ThS và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp ĐH đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

2. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Trường có 02 cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất là 21,38 ha. Cơ sở Đinh Tiên Hoàng có diện tích đất: 1,04 ha (đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG577660 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2011), cơ sở Thủ Đức có diện tích đất quy hoạch 20,34 ha. Tổng diện tích sàn xây dựng cả 02 cơ sở là 73.382 m². Tỷ lệ diện tích đất/SV là 15,48m²/SV, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo/SV là 4,74 m²/SV.

Trường hiện có 03 hội trường, giảng đường có sức chứa trên 200 chỗ ngồi (tổng diện tích 1.855m²); có 29 phòng học từ 100 – 200 chỗ (tổng diện tích 7.166 m²); có 97 phòng học từ 50 – 100 chỗ (tổng diện tích là 14.912 m²); 116 phòng học dưới 50 chỗ (tổng diện tích là 12.260 m²); 17 phòng học đa phương tiện (tổng diện tích 1.710 m²). Phòng làm việc và phòng chức năng khác để đáp ứng nhu cầu về đào tạo NCKH và phục vụ cộng đồng gồm 107 phòng (diện tích 11.987 m²). Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập có 14 phòng (diện tích 9.038 m²).

Thư viện được bố trí tại 02 cơ sở với tổng diện tích sử dụng là 2.195 m², trong đó: cơ sở 1 với 882 m² có 330 chỗ ngồi, cơ sở 2 với 1.313 m² có 570 chỗ ngồi (bao gồm 04 phòng đọc và các phòng chức năng) và được đầu tư các trang thiết bị như: 101 máy tính có kết nối mạng internet, 07 máy in, 02 máy scan sách khổ A4, 02 máy scan văn phòng. Thư viện triển khai giải pháp chuyển đổi, đầu tư phần mềm quản lý tài nguyên số nội sinh sang phần mềm mã nguồn mở Dspace có nhiều tính năng mới, phù hợp với nhu cầu quản lý và phục vụ người sử dụng. Thư viện đã hoàn tất việc kết nối nguồn học liệu với 20 khoa và 01 trung tâm (với hơn 26.999 nhan đề/33.311 bản tài liệu) và đang tiếp tục kết nối với các đơn vị còn lại thông qua phần mềm KOHA. Đã xử lý kỹ thuật tài liệu bản giấy: 108.105 nhan đề/ 231.367 bản, 572 tên tạp chí và tập san; số hóa tài liệu: 8.406 nhan đề tương ứng với 2.579.542 trang tài liệu; nguồn tài liệu điện tử ngoại văn thư viện mua quyền truy cập: 12 tạp chí điện tử, 192 sách điện tử; cơ sở dữ liệu do thư viện tạo lập: 02; Cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện của ĐHQG TP Hồ Chí Minh: 20.

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo ngành tại thời điểm thanh tra

3.1. Trình độ đại học

Trường đang thực hiện đào tạo 34 ngành trình độ ĐH, trong đó 12 ngành⁶ giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo là PGS hoặc TS ngành phù hợp, là giảng viên cơ hữu, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH; 10 ngành đào tạo, Trường tự xác định mỗi ngành có 01 TS/PGS có chuyên môn phù hợp⁷ (có các công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo), là giảng viên cơ hữu, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; 12 ngành⁸ giảng viên chủ trì ngành có bằng TS có chuyên môn phù hợp hoặc có bằng TS không ghi ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH, có ít nhất 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo trong thời gian 5 năm gần nhất chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy các chương trình đào tạo trình độ ĐH theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH, nay là khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

3.2. Trình độ thạc sĩ

Trường đang thực hiện đào tạo 34 ngành trình độ ThS, trong đó 11 ngành⁹ đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình ThS theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; 16 ngành¹⁰ có giảng viên chủ trì ngành là GS hoặc PGS có chuyên môn phù hợp, Trường tự xác định có các công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm

⁶ Các ngành: Báo chí, Công tác xã hội, Giáo dục học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Quan hệ quốc tế, Quản lý giáo dục, Tâm lý học, Triết học, Văn hóa học, Văn học, Xã hội học.

⁷ Ngành Đô thị học (PGS.TS Lịch sử, PGS Dân tộc học); Ngành Hàn Quốc học (TS Giáo dục); Ngành Ngôn ngữ Italia (TS Khoa học nhân văn); Ngành Ngôn ngữ Tây Ban Nha (PGS.TS Ngôn ngữ học); Ngành Quản lý thông tin (TS ngành Phương tiện thông tin đại chúng và công tác thông tin thư viện); Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (TS Khoa học Du lịch); Ngành Quản trị văn phòng: (bằng TS không xác định ngành/chuyên ngành); Ngành Tâm lý học giáo dục (TS ngành Tâm lý học); Ngành Thông tin - thư viện (PGS.TS ngành Văn hóa, bằng TS không ghi lĩnh vực/ngành/chuyên ngành); Ngành Truyền thông đa phương tiện (TS chưa xác định ngành/chuyên ngành).

⁸ Các ngành: Địa lý học, Đông phương học, Lưu trữ học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Nhân học, Nhật Bản học, Tôn giáo học, Việt Nam học.

⁹ Các ngành: Công tác xã hội, Dân tộc học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ học, Quản lý giáo dục, Triết học, Văn hóa học, Văn học nước ngoài, Xã hội học,

¹⁰ Ngành Báo chí học (PGS.TS Ngôn ngữ học; bằng TS Ngữ văn); Ngành Du lịch (PGS Dân tộc học, TS ngành Lịch sử); Ngành Hán Nôm (PGS.TS ngành Ngữ văn); Ngành Khảo cổ học (PGS.TS ngành Lịch sử Trung quốc cận hiện đại); Ngành Khoa học thư viện (PGS.TS ngành Văn hóa); Ngành Ngôn ngữ Nga (PGS.TS Ngôn ngữ học); Ngành Ngôn ngữ pháp (PGS.TS ngành Lý luận văn học); Ngành Nhân học (PGS chuyên ngành Dân tộc học, bằng TS Lịch sử); Ngành Quan hệ quốc tế (PGS.TS Sử học); Ngành Văn học Việt Nam (PGS.TS Nghệ thuật học); Ngành Việt Nam học (PGS.TS Ngữ văn).

chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; 03 ngành đào tạo¹¹ chưa có trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH, Trường tự xác định mỗi ngành có 01 GS/PGS có chuyên môn phù hợp, có các công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; 4 ngành đào tạo¹², giảng viên chủ trì ngành đã hết độ tuổi lao động, được Trường ký hợp đồng lao động toàn thời gian¹³.

Có đủ số lượng người hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn ThS theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 quy chế đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT, nay là khoản 3 Điều 8 quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GDĐT.

3.3. Trình độ Tiến sĩ

Trường đang thực hiện đào tạo 17 ngành trình độ TS, Trường bố trí bảo đảm mỗi ngành có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có trình độ TS ngành phù hợp chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Tuy nhiên có 03 ngành¹⁴ có giảng viên cơ hữu đã hết tuổi lao động, được Trường ký hợp đồng toàn thời gian¹³.

Trường có đủ số lượng người hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện luận án TS đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021; điểm c, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trường ĐH KHCHNV là cơ sở giáo dục ĐH công lập, đơn vị thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp trường, đã thành lập HĐT, ban hành được các văn bản phục vụ công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo và quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ của Trường. Đã thực hiện công khai các nguồn lực theo quy định lên trang thông tin điện tử của Trường theo quy định.

2. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động của Trường là 903 người, trong đó có 522 giảng viên (04 GS, 39 PGS, 233 TS).

3. Trường là cơ sở đào tạo các ngành khoa học cơ bản về xã hội nhân văn

¹¹ Ngành Đô thị học (PGS.TS Lịch sử); Ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh (PGS.TS Văn học); Ngành Tâm lý học lâm sàng (PGS.TS Tâm lý học).

¹² Ngành Chính trị học; Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Ngành Quản lý tài nguyên môi trường.

¹³ Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Trường được ĐHQG TP. Hồ Chí Minh phê duyệt phương án tự chủ tài chính từ 26/10/2022 theo Quyết định số 1433/QĐ-ĐHQG nên việc Trường thực hiện ký hợp đồng lao động toàn thời gian đối với giảng viên hết độ tuổi lao động sau khi Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có hiệu lực có thể được xem xét là giảng viên cơ hữu của Trường.

¹⁴ Ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử (02 PGS.TS đã nghỉ chế độ hưu trí, đang ký hợp đồng làm việc với Trường); Ngành Khảo cổ học (02 PCS.TS đã nghỉ chế độ hưu trí, đang ký hợp đồng làm việc với Trường); Ngành Quản lý tài nguyên môi trường (không có PGS.TS chủ trì ngành, 01 PGS.TS đã nghỉ chế độ hưu trí, đang ký hợp đồng làm việc với Trường).

cho khu vực phía Nam và cả nước với tổng số 34 ngành trình độ ĐH, 34 ngành trình độ ThS và 17 ngành trình độ TS.

4. Trường có cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo, thư viện kết nối điện tử đến tất cả các khoa với hàng nghìn tài liệu số hóa phục vụ giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên toàn Trường.

5. Trường thực hiện xây dựng đề án mở ngành, thực hiện trình tự thủ tục mở ngành đào tạo cơ bản bám sát quy định của Bộ GDĐT và của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

II. THIẾU SÓT, VI PHẠM VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Thiếu sót

a) Trong thời kỳ thanh tra, từ ngày 01/01/2021 đến 09/9/2022, trong khi Trường chưa đủ điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14, trên cơ sở văn bản của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh giao Trường ban hành quyết định mở ngành đối với từng ngành cụ thể, Hiệu trưởng ký ban hành quyết định mở 03 ngành trình độ ĐH¹⁵, 02 ngành trình độ ThS¹⁶ và 01 ngành trình độ TS¹⁷ sử dụng dấu của Trường là chưa đúng quy định.

b) Thời điểm Trường ban hành quyết định mở ngành Hàn Quốc học trình độ ThS, ngành Hàn Quốc học trình độ ĐH của Trường chưa được công nhận đạt chuẩn kiểm định.

Trách nhiệm để xảy ra thiếu sót nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách mở ngành và bộ phận tham mưu của Trường ĐHKHXHNV - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

2. Vi phạm

a) Trong thời kỳ thanh tra, từ ngày 09/9/2022 trở về trước, Trường ĐHKHXHNV - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh chưa đủ điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

Trách nhiệm thuộc về ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; HĐT và Chủ tịch HĐT Trường ĐHKHXHNV - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

b) Điều 10 Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/07/2017 của Giám đốc ĐHQG TP. Hồ Chí Minh giao các trường ĐH thành viên thuộc ĐHQG TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định mở ngành đào tạo tại khi các trường ĐH thành viên

¹⁵ Quản trị văn phòng; Quản lý giáo dục; Tâm lý học giáo dục.

¹⁶ Giáo dục học, Báo chí học.

¹⁷ Việt Nam học.

chưa đủ điều kiện tự chủ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14¹⁸.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách mở ngành đào tạo và bộ phận tham mưu của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

Đ. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đối với Trường ĐHKHXHNV - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

a) Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐT và của Trường kịp thời chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới văn bản theo thẩm quyền thực hiện quản lý các hoạt động về tuyển sinh, đào tạo của Trường theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Báo cáo ĐHQG TP. Hồ Chí Minh về các ngành Trường được ĐHQG TP. Hồ Chí Minh cho phép mở bằng văn bản cá biệt từ ngày 09/9/2022 trở về trước, thời điểm Trường không đủ điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14, đề xuất hướng xử lý theo quy định pháp luật.

c) Bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình đào tạo trình độ ĐH, ThS và trình độ TS theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, đặc biệt các ngành hiện đang ký hợp đồng giảng viên toàn thời gian.

2. Đối với ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

a) Rà soát và thực hiện đầy đủ quy định về tự chủ giáo dục ĐH đối với cơ sở giáo dục ĐH thành viên theo đúng quy định của Luật Giáo dục ĐH 2012, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục ĐH số 34/2018/QH14 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Trường ĐHKHXHNV-ĐHQG TP Hồ Chí Minh xử lý đối với các ngành ĐHQG TP. Hồ Chí Minh cho phép Trường ĐHKHXHNV mở bằng văn bản cá biệt, Trường ĐHKHXHNV ban hành quyết định mở ngành sử dụng dấu của Trường trong thời kỳ thanh tra khi Trường chưa đủ điều kiện tự chủ theo quy định pháp luật; giải quyết hậu quả (nếu có).

3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT giao Vụ Giáo dục Đại học

a) Hướng dẫn ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và Trường ĐHKHXHNV-ĐHQG TP. Hồ Chí Minh thực hiện tuyển sinh, đào tạo và tự chủ giáo dục ĐH theo đúng quy định của Luật Giáo dục ĐH 2012, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục ĐH số

¹⁸ Ngày 09/5/2023 ĐHQG TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG ban hành quy định mở ngành đào tạo trình độ ĐH, ThS, TS thay thế Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/07/2017.

34/2018/QH14 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

b) Chỉ đạo ĐHQG TP. Hồ Chí Minh để hướng dẫn Trường ĐHKHXHNV-ĐHQG TP Hồ Chí Minh xử lý đối với các ngành ĐHQG TP. Hồ Chí Minh cho phép Trường ĐH KHXHNV mở bằng văn bản cá biệt, Trường ĐH KHXHNV ban hành quyết định mở ngành sử dụng dấu của Trường trong thời kỳ thanh tra khi Trường chưa đủ điều kiện tự chủ theo quy định pháp luật; giải quyết hậu quả (nếu có).

II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

1. Đối với Trường ĐH KHXHNV

a) Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trường ĐH KHXHNV để xảy ra những thiếu sót, vi phạm nêu trên theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

2. Đối với ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

a) Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh để xảy ra những vi phạm nêu trên theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- ĐH Quốc gia TPHCM (để phối hợp, thực hiện);
- Trường ĐH KHXHNV, ĐHQG TP.HCM (để thực hiện);
- Vụ GDĐH (để phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr (T.Đ.Quân - 09 bản).
(được phép sao chụp sau khi công khai)



Nguyễn Đức Cường